HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /2023/NQ-HĐND	*Khánh Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Xét Tờ trình số 12253/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 220/BC-BPC ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 411/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt

động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Chế độ nghỉ việc.

2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Quy định chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã gồm 15 chức danh, bao gồm:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

- Nhân viên thú y;

- Người làm công tác văn phòng Đảng ủy;

- Người làm công tác quản lý Nhà văn hóa - công tác ở Đài truyền thanh;

- Người hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí tại Bộ phận Một cửa;

- Người làm công tác văn thư - lưu trữ;

- Người phụ trách công nghệ thông tin;

- Người làm công tác Bảo vệ rừng;

- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có 03 chức danh, bao gồm:

- Bí thư chi bộ;

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

- Trưởng Ban công tác Mặt trận.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định việc bố trí chức danh, số lượng đối với từng đơn

vị hành chính cấp xã cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương nhưng không vượt quá tổng số lượng được giao; không nhất thiết phải bố trí đủ các chức danh không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 3. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn (*bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế),* cụ thể như sau:

Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp *(hệ số x mức lương cơ sở)*		
	Tổng mức phụ cấp	Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp hỗ trợ của Tỉnh
Đại học trở lên	2,34	1,5	0,84
Cao đẳng	2,1	1,5	0,6
Trung cấp	1,5	1,5	

2. Mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn, cụ thể như sau:

Đối tượng	Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp *(hệ số x mức lương cơ sở)*		
		Tổng mức phụ cấp	Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp hỗ trợ của Tỉnh
Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã	Đại học trở lên	2,2	2,0	0,2
	Cao đẳng	2,15	2,0	0,15
	Trường hợp còn lại	2,0	2,0	

Đối với thôn, tổ dân phố còn lại	Đại học trở lên	1,7	1,5	0,2
	Cao đẳng	1,65	1,5	0,15
	Trường hợp còn lại	1,5	1,5	

3. Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ thì việc tính mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức hỗ trợ theo trình độ chuyên môn sẽ áp dụng như quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 4. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bao gồm:

- Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố;

- Chi hội trưởng Hội Phụ nữ;

- Chi hội trưởng Hội Nông dân;

- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;

- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố như sau:

a) Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,4 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Chi hội Trưởng các chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 5. Kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ đươc hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố giảm được 01 chức danh trong số chức danh quy định thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng bằng 100% mức hỗ trợ quy định của nhiệm vụ kiêm nhiệm.

4. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định việc bố trí kiêm nhiệm đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cho từng đơn vị hành chính cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

6. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã:

a) Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: 6.500.000 đồng/ban/năm;

b) Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi xã, Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã: 2.000.000 đồng/ban/năm.

2. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố:

Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Nông dân, Chi Hội Cựu chiến binh được khoán kinh phí hoạt động: 5.500.000 đồng/chi hội/năm.

3. Kinh phí khoán được chi cho các hoạt động sau:

a) Mua văn phòng phẩm phục vụ cho công tác;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Hoạt động hội họp; công tác hòa giải; kiểm tra, giám sát các hoạt động theo chức năng của mỗi tổ chức;

d) Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của tổ chức.

4. Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ thực tế tại địa phương.

Điều 7. Chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội

Thực hiện đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 8. Chế độ nghỉ việc

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nếu không thuộc đối tượng hưởng chế độ hưu trí, mất sức; khi nghỉ việc, nếu không vi phạm kỷ luật buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm thì được hưởng trợ cấp một lần, mức trợ cấp được tính cứ mỗi năm công tác bằng một phần hai (½) tháng phụ cấp của chức danh đảm nhận chính khi nghỉ việc. Đối với những chức danh người hoạt động không chuyên trách được cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương quy định chế độ trợ cấp nghỉ việc cao hơn mức quy định tại Nghị quyết này thì hưởng theo mức cao hơn đó.

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nếu trước đây đã là cán bộ, công chức trong số lượng quy định của Chính phủ được chuyển sang đảm nhận chức danh những người hoạt động không chuyên trách mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc, nay tiếp tục hoạt động không chuyên trách thì khi nghỉ việc, được cộng dồn thời gian công tác vào thời gian tính trợ cấp nghỉ việc theo Nghị quyết này.

3. Thời gian công tác có tháng lẻ để giải quyết chế độ nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 06 tháng đến dưới 01 năm được tính tròn 01 năm công tác;

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 03 tháng đến dưới 06 tháng được tính một phần hai (1/2) năm công tác;

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính.

4. Sau khi bố trí các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này, những người hoạt động không chuyên trách bị dôi dư nếu địa phương không sắp xếp, bố trí được công tác khác thì giải quyết chế độ nghỉ việc theo quy định tại khoản 1, 2, 3 của Điều này.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện đang công tác chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định, được vận dụng hưởng mức phụ cấp như trình độ Trung cấp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Căn cứ mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính

trị - xã hội cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc khoán quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Mạnh Dũng

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan tỉnh, ĐUK doanh nghiệp tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Công báo Khánh Hòa (02 bản);
- Lưu: VT,TN.